

Bản án số : 1196/2019/HNGĐ-ST

Ngày : 12/11/2019

V/v : “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huệ Chi

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Xuyên

2/ Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thủy T – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhận dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 871/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019 về “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 312/2019/QĐXX- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 378/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1974

Địa chỉ: số 436/59/18 đường C, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc Q, sinh năm 1977

Địa chỉ: số 436/59/18 đường C, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 23/7/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Quốc Q đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyền số 01, cấp ngày 18/2/1998. Trong thời gian chung sống có 02 con chung tên Nguyễn H, sinh ngày 26/12/1997 và Nguyễn Quốc B, sinh ngày 23/9/2008.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Tháng 4 năm 2019, bà đã một lần nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân Quận 3 nhưng sau đó rút đơn để cho ông Q cơ hội, nhưng

sau đó mâu thuẫn vẫn không cải thiện hơn. Nay không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên bà T yêu cầu ly hôn với ông Q.

Về con chung: Trẻ Nguyễn H, sinh ngày 26/12/1997 đã thành niên. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ tên Nguyễn Quốc B, sinh ngày 23/9/2008. Về cấp dưỡng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Quốc Q: Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập hợp lệ, nhưng ông Q không có mặt tại Tòa án nên không có lời khai. Tòa án cũng tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hai lần nhưng ông Q vẫn không có mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu ly hôn; về con chung bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ tên Nguyễn Quốc B, sinh ngày 23/9/2008 và về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết; không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Bị đơn ông Nguyễn Quốc Q vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng qui định của pháp luật; Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và thủ tục tố tụng:*

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị T yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Quốc Q có nơi cư trú và hiện đang sinh sống tại Quận 3, do đó căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn bà T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

Bị đơn ông Q đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông Q.

[2] *Xét yêu cầu của các đương sự:*

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyền số 01, cấp ngày 18/2/1998

của Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Quốc Q là hợp pháp.

[3] *Xét yêu cầu ly hôn :*

Căn cứ kết quả xác minh tại Công an Phường 11, Quận 3 hiện ông Q đang cư trú tại địa phương và đã được tổng đạt hợp lệ thông báo hòa giải và giấy triệu tập nhưng vẫn không có mặt. Như vậy, thể hiện ông Q không quyết tâm hàn gắn gia đình, không còn tha thiết với cuộc hôn nhân của mình.

Căn cứ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 543/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân Quận 3 có nội dung đình chỉ giải quyết việc ly hôn giữa bà T và ông Q, do bà T có đơn xin rút đơn ly hôn. Điều này thể hiện mâu thuẫn giữa cả hai đã phát sinh nhiều năm, bà T đã cho ông Q cơ hội hòa giải nhằm hàn gắn hạnh phúc gia đình, nhưng không thành. Nay tình trạng mâu thuẫn vẫn trầm trọng nên bà T tiếp tục nộp đơn xin ly hôn.

Xét tại các bản tự khai của bà T, các biên bản về việc không tiến hành hòa giải được thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh cuối năm 2009, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ không có. Nhận thấy yêu cầu ly hôn của bà T là có cơ sở.

Từ những nhận định trên, xét mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào quy định tại Điều 51, Điều 54, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nghị nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

Về con chung: Trẻ Nguyễn H, sinh ngày 26/12/1997 đã thành niên. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ tên Nguyễn Quốc B, sinh ngày 23/9/2008. Về cấp dưỡng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

[4] *Về án phí:*

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) thì bà Nhiên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51; Điều 54; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Huỳnh Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Quốc Q.

Về con chung: Trẻ Nguyễn H, sinh ngày 26/12/1997 đã thành niên. Giao trẻ tên Nguyễn Quốc B, sinh ngày 23/9/2008 cho bà Huỳnh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0014532 ngày 06/8/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3. Bà T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Quốc Q được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận :

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- UBND P.11, Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Huệ Chi